

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN B, TỈNH SƠN LA**

Bản án số: 12/2020/HS-ST  
Ngày 15-9-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cẩm Ngọc Thương.

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đinh Mai Sao

2. Bà Nguyễn Phương Thảo

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Huyền Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:*** Ông Hà Văn Thiệu, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Đặng Xuân T;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 06 tháng 11 năm 1974 tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Phố M, Phường T1, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Xuân M1 (đã chết) và bà Vũ Thị H1, Sinh năm 1939; Vợ: Đoàn Thị N1, Sinh năm 1980 và 02 con, con lớn nhất 20 tuổi, con nhỏ nhất 11 tuổi; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 03/8/2020 bị Chủ tịch UBND huyện B, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) về hành vi tàng trữ trái phép vũ khí thể thao; Nhân thân: Năm 1999 bị Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Cưỡng đoạt tài sản của công dân”; năm 2012 bị UBND thành phố L, tỉnh Lạng Sơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc tại Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội tỉnh Lạng Sơn với thời gian 24 tháng; Bị cáo bị bắt, tạm giam giữ từ ngày 08/6/2020 đến nay. Có mặt.

**2. Phan Văn Đ;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 16 tháng 11 năm 1982, tại huyện V1, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn P1, xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm Bảo C1 (đã chết) và bà Phan Thị D1, Sinh năm 1954; Vợ: Bế Thị B1, Sinh năm 1984 và 01 con 14 tuổi; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: không; Bị cáo bị bắt, tạm giam giữ từ ngày 08/6/2020 đến nay. Có mặt.

**3. Hoàng Văn H;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 02 năm 1981, tại huyện V1, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn K1, xã H2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Đức T3, Sinh năm 1949 và bà Lương Thị L2 (Lương Thị T4), Sinh năm 1947; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: Năm 2008 bị Công an tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi gây rối trật tự công cộng; Bị cáo bị bắt, tạm giam giữ từ ngày 08/6/2020 đến nay. Có mặt.

*Người bào chữa cho các bị cáo Phan Văn Đ, Hoàng Văn H:* Ông Cầm Trọng T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Đoàn Thị N; Sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn K2, thị trấn N3, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 05/6/2020, Đặng Xuân T nảy sinh ý định đi mua ma túy về sử dụng nên đã một mình đi ra khu vực cửa khẩu N4 thuộc địa phận huyện V, tỉnh Lạng Sơn để tìm mua ma túy thì gặp một người đàn ông người Trung Quốc, T hỏi mua ma túy với người đàn ông này với số tiền 300 nhân dân tệ (Tiền của nước cộng hòa nhân dân Trung Hoa) tương đương khoảng 980.000 đồng tiền Việt Nam đồng thì được người đàn ông đồng ý rồi bán cho T 03 gói ma túy, trong đó 01 gói Heroine, 01 gói ma túy đá và 01 gói đựng 06 viên hồng phiến. Sau khi mua được ma túy với người đàn ông người Trung Quốc, T cất vào túi áo ngực đang mặc rồi đi về nhà. Đặng Xuân T rủ Phan Văn Đ và Hoàng Văn H cùng đi lên Sơn La tìm đặt mua quả nhả để đem về bán qua biên giới sang Trung Quốc thì được Đ và H đồng ý. Sau đó T đi sang nhà Đoàn Thị N2 (là em gái vợ của T) mượn xe ô tô BKS: 12A-03482 để đi lên Sơn La tìm đặt mua quả nhả. Khoảng 01 giờ ngày 06/6/2020, T cất toàn bộ ma túy vào một hộp kẹo cao su rồi cất vào hộp đựng đồ ở phía bên ghế phụ trong cabin xe ô tô đồng thời lấy và mang theo 01 khẩu súng thể thao, 01 khẩu súng săn (súng hơi), 231 viên đạn (31 viên đạn thường được sử dụng cho các loại súng thể thao, 200 viên đạn thường được sử dụng cho các loại súng hơi), 01 bơm tay, 02 chiếc điện thoại di động. Sau khi chuẩn bị xong, Đặng Xuân T điều khiển xe ô tô BKS: 12A-03482 chở Đ, H đi theo Quốc lộ 6 lên tỉnh Sơn La rồi đi vào huyện S, tỉnh Sơn La. Khi đến huyện S, tỉnh Sơn La tìm đặt mua quả nhả không được, nên T, Đ, H quay về nhà theo đường Quốc lộ 37. Trên đường di chuyển từ tỉnh Lạng Sơn đi lên tỉnh Sơn La từ ngày 06/6/2020 đến 08/6/2020, T là người điều khiển xe ô tô và đã đem ma túy ra cùng với Đ, H sử dụng tổng cộng 10 lần, trong đó 06 lần sử dụng Heroine và 04 lần sử dụng ma túy đá, ma túy tổng hợp. Khi T đem ma túy ra sử dụng lần đầu thì Đ, H biết T có ma túy, sau khi sử dụng xong Đ, H nhìn thấy T cất vào hộp đựng đồ phía trên ghế phụ trong cabin xe ô tô. Mặc dù biết T tàng trữ trái phép chất ma túy, có điều kiện trình báo với cơ quan chức năng về hành vi Tàng trữ trái

phép chất ma túy của T nhưng do là bạn bè với nhau nên Đ, H không tố giác hành vi của T.

Đến khoảng 17 giờ ngày 08/6/2020, T điều khiển xe ô tô đi đến km 411+400 quốc lộ 37 thuộc địa phận bản V, Thị trấn B, huyện B thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát giao thông phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự - kinh tế - ma túy Công an huyện B đang làm nhiệm vụ phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Về vật chứng của vụ án gồm:

- 03 túi nilon màu trắng, trong đó có: 01 túi nilon đựng các hạt tinh thể màu trắng dạng đá; 01 túi đựng 05 viên nén màu hồng, 01 mảnh vỡ màu hồng nghi là ma túy tổng hợp; 01 túi đựng chất bột màu trắng nghi là Heroine; 01 hộp kẹo cao su bằng kim loại, màu xanh – đỏ;

- 01 chiếc điện thoại màu đen, màn hình cảm ứng, mặt sau có dòng chữ VSMART; 01 chiếc điện thoại di động màu đen màn hình cảm ứng, điện thoại hiệu Samsung thu giữ đối với Đặng Xuân T; 01 chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Mastel đã qua sử dụng, loại bàn phím, thu giữ của Hoàng Văn H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màn hình cảm ứng màu đen, ốp điện thoại màu xanh, thu giữ của Phan Văn Đ.

- 01 khẩu súng thể thao tự chế; 01 khẩu súng hơi tự chế; 231 viên đạn.

- 01 chiếc xe ô tô mang BKS 12A-034.82 nhãn hiệu Suzuki màu sơn xanh; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô có số 006939, mang tên Đoàn Thị N2.

- 01 chai nước lọc; 03 ống hút nước nhựa hình tròn.

- 04 bơm tiêm sử dụng một lần; 05 lọ Novocain 3% loại 2ml; 01 cuộn giấy màng nhôm thực phẩm (giấy bạc); 01 chiếc bơm tay bằng kim loại.

Ngày 08/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, VKSND huyện B tiến hành mở niêm phong cân tịnh khối lượng ma túy thu giữ khi bắt quả tang Đặng Xuân T và lấy mẫu gửi giám định. Kết quả cân tịnh như sau:

- 05 viên nén màu hồng, 01 mảnh vỡ màu hồng nghi là ma túy tổng hợp trong gói nilon màu trắng thứ nhất có tổng khối lượng cân tịnh là 0,538gam, tiến hành lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu T1.

- Chất bột màu trắng nghi là Heroine bên trong túi nilon màu trắng thứ hai có tổng khối lượng cân tịnh là 1,179gam, tiến hành lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định, ký hiệu T2.

- Các hạt tinh thể màu trắng dạng đá nghi là ma túy tổng hợp bên trong túi nilon màu trắng thứ ba có tổng khối lượng cân tịnh là 1,302gam, tiến hành lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định, ký hiệu T3. Tổng khối lượng của 03 túi đựng các chất, viên nén, mảnh vỡ nghi là ma túy tổng hợp, Heroine là 3,019gam.

Ngày 11/6/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có kết luận giám định số 926 kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu T2 là ma túy; Loại Heroine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,179 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu T1, T3 đều là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là T1

= 0,538 gam, T3 = 1,302 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,179 gam loại Heroine và 1,840 gam loại Methamphetamine.”. Đồng thời hoàn lại đối tượng giám định không sử dụng đến trong quá trình giám định: T1= 0,46 gam, T2= 1,02 gam, T3= 1,12 gam.

Ngày 12/7/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 28, trưng cầu giám định Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đối với 02 khẩu súng và 231 viên đạn thu giữ của Đặng Xuân T. Ngày 20/7/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ban hành bản kết luận giám định số: 1197, kết luận: khẩu súng gửi giám định ký hiệu A1 không phải súng quân dụng, là súng săn (súng hơi); khẩu súng gửi giám định ký hiệu A2 không phải súng quân dụng, là súng có tính năng, tác dụng tương tự súng thể thao; 31 viên đạn gửi giám định ký hiệu A3 không phải đạn của súng quân dụng, đạn thường được sử dụng cho các loại súng thể thao; 200 viên đạn gửi giám định ký hiệu A4 không phải đạn của súng quân dụng, đạn thường sử dụng cho súng hơi.

Tại phiên tòa công khai các bị cáo Đặng Xuân T, Phan Văn Đ và Hoàng Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSBY ngày 19 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, truy tố bị cáo Đặng Xuân T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Phan Văn Đ, Hoàng Văn H phạm tội “Không tố giác tội phạm” quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Đặng Xuân T mức án từ 30 đến 36 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; áp dụng khoản 1 Điều 390; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phan Văn Đ mức án từ 18 đến 21 tháng tù và xử phạt bị cáo Hoàng Văn H mức án từ 18 đến 21 tháng tù. Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: Túi gói vật chứng, phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong mẫu gửi giám định đã bóc mở; chất bột màu hồng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu T1, chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu T2, tinh thể màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu T3, không sử dụng hết trong quá trình giám định, có khối lượng: T1=0,46 gam, T2=1,02 gam, T3=1,12 gam (các vật chứng trên đã niêm phong); 01 hộp kẹo cao su bằng kim loại, màu xanh – đỏ; 01 chai nước lọc loại 500ml, hiệu Avinaa – 3A; 03 ống hút nước nhựa hình tròn; 04 bơm tiêm sử dụng một lần nhãn hiệu Vinahankook; 05 lọ Novocain 3% loại 2ml; 01 cuộn giấy màng nhôm thực phẩm (giấy bạc) và 01 chiếc bơm tay bằng kim loại. Trả lại cho Đặng Xuân T 01 chiếc điện thoại màu đen, màn hình cảm ứng, mặt sau có dòng chữ VSMART; 01 chiếc điện thoại di động màu đen màn hình cảm ứng, điện thoại hiệu Samsung; Trả lại cho Hoàng Văn H 01 chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu

Mastel; Trả lại cho Phan Văn Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màn hình cảm ứng màu đen, ốp điện thoại màu xanh.

Chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại cho chị Đoàn Thị N2 01 chiếc xe ô tô BKS: 12A-03482, xe cũ đã qua sử dụng và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô có số 006939, mang tên Đoàn Thị N2; chuyên 01 khẩu súng có tính năng, tác dụng tương tự súng thể thao; 01 khẩu súng săn (súng hơi), 31 viên đạn thường được sử dụng cho các loại súng thể thao, 200 viên đạn thường được sử dụng cho các loại súng hơi đến Đội quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an huyện để xử lý theo quy định.

Bị cáo Đặng Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phan Văn Đ và Hoàng Văn H.

Ông Cẩm Trọng T – Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo Phan Văn Đ và Hoàng Văn H trình bày ý kiến tranh luận: Bị cáo Đ và bị cáo H sau khi phạm tội bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người dân tộc, hoàn cảnh khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế; Bị cáo Hoàng Văn H có bố là Hoàng Đức T3 được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, mẹ là Lương Thị T4 được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 390; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phan Văn Đ 16 tháng tù, xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 16 tháng tù; những vấn đề khác theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Ý kiến của các bị cáo Đặng Xuân T tự bào chữa, các bị cáo Phan Văn Đ và Hoàng Văn H trình bày ý kiến tranh luận bổ sung: Nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, mong hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – chị Đoàn Thị N2 trình bày tại các biên bản ghi lời khai: Chị đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện B trả lại chiếc xe và giấy chứng nhận đăng ký xe, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Đoàn Thị N2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Việc chị N2 vắng mặt không gây trở

ngại cho việc xét xử. Phiên tòa xét xử vắng mặt bị N2 đảm bảo theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Xuân T, có đủ cơ sở để khẳng định:

Ngày 05/6/2020, bị cáo Đặng Xuân T đã có hành vi đi mua 03 gói ma túy, trong đó 01 gói Heroine, 01 gói ma túy đá và 01 gói đựng 06 viên hồng phiến với giá 300 nhân dân tệ (Tiền của nước cộng hòa nhân dân Trung Hoa) tương đương khoảng 980.000 đồng tiền Việt Nam đồng của một người đàn ông người Trung Quốc không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực cửa khẩu N4 thuộc địa phận huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi mua được ma túy, T đi về nhà. Đến ngày 05/6/2020, Đặng Xuân T mượn xe ô tô BKS: 12A-03482 của em gái vợ là Đoàn Thị N2 cùng với Phan Văn Đ và Hoàng Văn H đi lên Sơn La để tìm mua quả nhãn. Trước khi đi, T cất toàn bộ ma túy đã mua được trước đó vào một hộp kéo cao su rồi cất vào hộp đựng đồ ở phía bên ghế phụ trong cabin xe ô tô đồng thời lấy và mang theo 01 khẩu súng có tính năng, tác dụng tương tự súng thể thao, 01 khẩu súng săn (súng hơi), 231 viên đạn (31 viên đạn thường được sử dụng cho các loại súng thể thao, 200 viên đạn thường được sử dụng cho các loại súng hơi), 01 bơm tay, 02 chiếc điện thoại di động. Đến 01 giờ, ngày 06/6/2020, Đặng Xuân T điều khiển xe ô tô BKS: 12A-03482 chở Đ, H đi theo Quốc lộ 6 lên tỉnh Sơn La rồi đi vào huyện S, tỉnh Sơn La để tìm đặt mua nhãn nhưng không được, nên T, Đ, H quay về nhà theo đường Quốc lộ 37. Trên đường di chuyển từ tỉnh Lạng Sơn đi lên tỉnh Sơn La từ ngày 06/6/2020 đến 08/6/2020, T là người điều khiển xe ô tô và đã đem ma túy ra cùng với Đ, H sử dụng tổng cộng 10 lần. Đến khoảng 17 giờ ngày 08/6/2020, khi Đặng Xuân T điều khiển xe ô tô đi đến km 411+400 quốc lộ 37 thuộc địa phận bản V, Thị trấn B, huyện B thì bị tổ công tác Công an huyện B kiểm tra phát hiện lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang. Tiến hành giám định chất ma túy thu được của bị cáo Đặng Xuân T kết quả giám định là ma túy, loại Heroine và Methamphetamine.

Về hành vi phạm tội của các bị cáo Phan Văn Đ và Hoàng Văn H:

Trong khoảng thời gian từ ngày 06/6/2020 đến 08/6/2020, Phan Văn Đ và Hoàng Văn H mặc dù biết rõ Đặng Xuân T đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trong hộp đựng đồ phía trên ghế phụ trong cabin xe ô tô, không tiến hành can ngăn Đặng Xuân T phạm tội, có điều kiện trình báo với cơ quan chức năng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của T nhưng do là bạn bè với nhau lại được T cho sử dụng ma túy cùng nên Đ, H không tố giác hành vi phạm tội của Đặng Xuân T.

Xét hành vi trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo Đặng Xuân T đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, hành vi của các bị cáo Phan Văn Đ và Hoàng Văn H đã xâm hại đến hoạt động đúng đắn của cơ quan tiến hành tố tụng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm và người phạm tội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương và ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Bản thân các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả của hành vi, nhưng các bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm với động cơ mục đích cá nhân. Trên cơ sở đó đủ điều kiện căn cứ kết luận hành vi trên

của của bị cáo Đặng Xuân T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015: “*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...c) Heroine, Cocaine, Methamphetamin, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 0,1 gam đến dưới 5 gam...*”, hành vi của các bị cáo Phan Văn Đ và Hoàng Văn H đã phạm vào tội “Không tố giác tội phạm” quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 390 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: “*Người nào biết rõ một trong các tội phạm quy định tại khoản 2 hoặc khoản 3 Điều 14 của Bộ luật này đang được chuẩn bị hoặc một trong các tội phạm quy định tại Điều 389 của Bộ luật này đang được thực hiện hoặc đã được thực hiện mà không tố giác, nếu không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 19 của Bộ luật này, thì bị phạt cảnh cáo, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*” như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, việc xét xử bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo Đặng Xuân T là đối tượng nghiện ma túy, đã đi mua và cất giấu trái phép 1,179 gam Heroine và 1,840 gam Methamphetamine để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo tàng trữ ma túy với trọng lượng 3,019 gam là trường hợp phạm tội nghiêm trọng được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt tù từ 1 năm đến 5 năm. Bị cáo Phan Văn Đ và Hoàng Văn H biết rõ Đặng Xuân T mang theo ma túy, biết vị trí T cất giấu ma túy, được Đặng Xuân T cho sử dụng ma túy cùng, có điều kiện tố giác hành vi của T, nhưng Đ, H không tố giác hành vi của T với cơ quan có thẩm quyền. Hành vi phạm tội của các bị cáo là trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng được quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt cảnh cáo, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Đặng Xuân T, Phan Văn Đ và Hoàng Văn H: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng đều là các đối tượng nghiện ma túy. Bị cáo Đặng Xuân T có một tiền sự: Ngày 03/8/2020 bị Chủ tịch UBND huyện B, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) về hành vi tàng trữ trái phép vũ khí thể thao. Các bị cáo Đặng Xuân T và Hoàng Văn H có nhân thân xấu. Bị cáo Đặng Xuân T: Năm 1999 bị Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Cưỡng đoạt tài sản của công dân”; năm 2012 bị UBND thành phố L, tỉnh Lạng Sơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc tại Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội tỉnh Lạng Sơn với thời gian 24 tháng. Bị cáo Hoàng Văn H: Năm 2008 bị Công an tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi gây rối trật tự công cộng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Đặng Xuân T, Phan Văn Đ và Hoàng Văn H: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành

khẩn khai báo ăn năn hối cải, các bị cáo Phan Văn Đ và Hoàng Văn H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo Đ, H là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa, nhận thức và am hiểu pháp luật có phần hạn chế. Bị cáo Đặng Xuân T có bố là Đặng Xuân M1, mẹ là Vũ Thị H1 là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất, hạng nhì, huy chương chiến thắng hạng nhất, huy chương chiến sỹ vẻ vang. Bị cáo Hoàng Văn H có bố là Hoàng Đức T3 được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, mẹ là Lương Thị T4 được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba. Nên bị cáo Đặng Xuân T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, các bị cáo Hoàng Văn H, Phan Văn Đ được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Từ sự phân tích trên, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều là các đối tượng nghiện ma túy nên cần cách ly các bị cáo Đặng Xuân T, Phan Văn Đ và Hoàng Văn H ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương trong giai đoạn hiện nay.

[7] Các bị cáo Đặng Xuân T, Phan Văn Đ và Hoàng Văn H đang bị tạm giam cần tiếp tục tạm giam theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Thời gian tạm giam được tính vào thời gian thụ hình.

[8] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, do đó, bị cáo Đặng Xuân T có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập thấp, không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đặng Xuân T.

[9] Về việc miễn trách nhiệm hình sự hoặc miễn hình phạt: Theo quy định tại khoản 2 Điều 390 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “Người không tố giác nếu đã có hành động can ngăn người phạm tội hoặc hạn chế tác hại của tội phạm thì có thể được miễn trách nhiệm hình sự hoặc miễn hình phạt”, tuy nhiên, Hoàng Văn H và Phan Văn Đ không có hành động can ngăn người phạm tội nên không được xem xét miễn trách nhiệm hình sự hoặc miễn hình phạt.

[10] Về vật chứng của vụ án:

Đối với số vật chứng không sử dụng hết trong quá trình giám định, có khối lượng: T1=0,46 gam, T2=1,02 gam, T3=1,12 gam (đã được niêm phong) qua giám định xác định là ma túy, loại Heroin và Methamphetamine là loại Nhà nước cấm lưu hành và số vật chứng còn lại gồm: 01 hộp kẹo cao su bằng kim loại, màu xanh – đỏ;



01 chai nước lọc loại 500ml, hiệu Avinaa – 3A; 03 ống hút nước nhựa hình tròn; 04 bơm tiêm sử dụng một lần nhãn hiệu Vinahankook; 05 lọ Novocain 3% loại 2ml; 01 cuộn giấy màng nhôm thực phẩm (giấy bạc) và 01 chiếc bơm tay bằng kim loại (đã được niêm phong) không còn giá trị sử dụng cần tiêu hủy; 01 chiếc điện thoại màu đen, màn hình cảm ứng, mặt sau có dòng chữ VSMART; 01 chiếc điện thoại di động màu đen màn hình cảm ứng, điện thoại hiệu Samsung thu giữ của Đặng Xuân T; 01 chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Mastel thu giữ của Hoàng Văn H và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màn hình cảm ứng màu đen, ốp điện thoại màu xanh thu giữ của Phan Văn Đ các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội cần trả lại cho các bị cáo Đặng Xuân T, Phan Văn Đ và Hoàng Văn H.

Đối với 01 chiếc xe ô tô BKS: 12A-03482, xe cũ đã qua sử dụng và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô có số 006939 qua quá trình điều tra, xác minh xác định là tài sản của chị Đoàn Thị N2. Việc bị cáo Đặng Xuân T sử dụng chiếc xe thực hiện hành vi phạm tội chị Đoàn Thị N2 hoàn toàn không biết. Chị Đoàn Thị N2 có đơn xin lại tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã làm thủ tục trả lại số tài sản trên cho chị N2 là đúng quy định của pháp luật. Chị Đoàn Thị N2 không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì.

Đối với 01 khẩu súng thể thao thu giữ khi bắt quả tang Đặng Xuân T, quá trình điều tra xác định được việc mua, tàng trữ không có giấy phép. Cơ quan CSĐT Công an huyện B đề nghị Chủ tịch UBND huyện B ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền. Ngày 03/8/2020, Chủ tịch UBND huyện B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đặng Xuân T số tiền phạt là 10.000.000đ (Mười triệu đồng), đồng thời chuyển khẩu súng đến Đội quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an huyện để xử lý theo quy định là đúng căn cứ pháp luật.

Đối với 01 khẩu súng săn (súng hơi), 31 viên đạn thường được sử dụng cho các loại súng thể thao, 200 viên đạn thường được sử dụng cho các loại súng hơi thu giữ khi bắt quả tang Đặng Xuân T, quá trình điều tra xác định khẩu súng cùng số đạn trên không phải là súng, đạn quân dụng, không phải là súng thể thao theo quy định tại Nghị định 167 ngày 12/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ, do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã chuyển số súng, đạn trên cho Đội quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an huyện để xử lý theo quy định là đúng căn cứ pháp luật.

Vì vậy cần áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý.

[11] Đối với nguồn gốc Heroin bị cáo Đặng Xuân T khai mua của một người đàn ông Trung quốc không biết tên, tuổi, địa chỉ ở cửa khẩu N4, xã T5, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ của người này nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[13] Về án phí: theo quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách xã điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thì các bị cáo Phan Văn Đ và Hoàng Văn H là người dân tộc thiểu số sinh sống tại

xã T2 và xã H2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Gia đình bị cáo Hoàng Văn H thuộc hộ gia đình cận nghèo thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đặng Xuân T không thuộc trường hợp được miễn, giảm án phí do vậy phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đặng Xuân T.

Căn cứ khoản 1 Điều 390; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Phan Văn Đ và Hoàng Văn H.

Tuyên bố bị cáo Đặng Xuân T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố các bị cáo Phan Văn Đ và Hoàng Văn H phạm tội “Không tố giác tội phạm”.

Xử phạt bị cáo Đặng Xuân T 30 (ba mươi) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày 08/6/2020 là ngày bị bắt tạm giam, giữ đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Phan Văn Đ 18 (mười tám) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày 08/6/2020 là ngày bị bắt tạm giam, giữ đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 18 (mười tám) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày 08/6/2020 là ngày bị bắt tạm giam, giữ đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đặng Xuân T.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: Túi gói vật chứng, phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong mẫu gửi giám định đã bóc mở; chất bột màu hồng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu T1, chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu T2, tinh thể màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu T3, không sử dụng hết trong quá trình giám định, có khối lượng: T1=0,46 gam, T2=1,02 gam, T3=1,12 gam (các vật chứng trên đã niêm phong); 01 hộp kẹo cao su bằng kim loại, màu xanh – đỏ; 01 chai nước lọc loại 500ml, hiệu Avinaa – 3A; 03 ống hút nước nhựa hình tròn; 04 bơm tiêm sử dụng một lần nhãn hiệu Vinahankook; 05 lọ Novocain 3% loại 2ml, trong đó 02 lọ đã qua sử dụng 03 lọ còn nguyên; 01 cuộn giấy màng nhôm thực phẩm (giấy bạc) và 01 chiếc bơm tay bằng kim loại.

Trả lại cho Đặng Xuân T 01 chiếc điện thoại màu đen, màn hình cảm ứng, mặt sau có dòng chữ VSMART; 01 chiếc điện thoại di động màu đen màn hình cảm ứng, điện thoại hiệu Samsung; Trả lại cho Hoàng Văn H 01 chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Mastel; Trả lại cho Phan Văn Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn

hiệu Samsung, màn hình cảm ứng màu đen, ốp điện thoại màu xanh (các vật chứng trên đã niêm phong).

*(Chi tiết theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Bắc Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Yên ngày 21/8/2020).*

Chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại cho chị Đoàn Thị N2 01 chiếc xe ô tô BKS: 12A-03482, xe cũ đã qua sử dụng và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô có số 006939, mang tên Đoàn Thị N2. Chị Đoàn Thị N2 không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì; chuyển 01 khẩu súng có tính năng, tác dụng tương tự súng thể thao; 01 khẩu súng săn (súng hơi), 31 viên đạn thường được sử dụng cho các loại súng thể thao, 200 viên đạn thường được sử dụng cho các loại súng hơi đến Đội quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an huyện để xử lý theo quy định.

3. Về Án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đặng Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Phan Văn Đ và Hoàng Văn H.

4. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; báo cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao, nhận bản án theo thủ tục hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện B;
- CA huyện B;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cầm Ngọc Thương**